

Mẫu số 01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SU
Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐ ; Giảng viên thỉnh giảng ☒
Ngành: Dược học; Chuyên ngành: Dược liệu-Dược học cổ truyền

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- 1. Họ và tên người đăng ký:** Đỗ Thị Hà
- 2. Ngày tháng năm sinh:** 05/04/1976; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam.
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
- 3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:** ☒
- 4. Quê quán:** xã Minh Nghĩa, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.
- 5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:** CHCC 1001 ĐN2, tòa Hanoicenterpoint, 27 đường Lê Văn Lương, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.
- 6. Địa chỉ liên hệ:** Viện Dược liệu-3B, phố Quang Trung, Trảng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0867766786;

E-mail: hado.nimms@gmail.com

7. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2001 – 8/2005	Khoa Hóa Thực vật, Viện Dược liệu	Nghiên cứu viên
8/2005 - 02/2010	Khoa Dược, Đại học Quốc gia Chung Nam	Nghiên cứu sinh Nghiên cứu viên
2/2010-12/2010	Khoa Dược, Đại học Quốc gia Chung Nam	Nghiên cứu sau tiến sĩ Nghiên cứu viên
9/2005-01/2014	Khoa Hóa Thực vật, Viện Dược liệu	Nghiên cứu viên
02/2014-6/2017	Hóa thực vật, Viện Dược liệu	Phó trưởng khoa Nghiên cứu viên
6/2017 – 10/2020	Khoa Hóa thực vật, Viện Dược liệu	Phó trưởng khoa Nghiên cứu viên cao cấp
11/2020 – 11/2023	Khoa Hóa phân tích -Tiêu chuẩn, Viện Dược liệu	Trưởng khoa Nghiên cứu viên cao cấp

12/2023 – Nay (6/2025)	Viện Dược liệu	Phó Viện Trưởng Nghiên cứu viên cao cấp
------------------------	----------------	--

Chức vụ hiện nay: Phó Viện trưởng; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Viện Trưởng

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Dược liệu - Bộ Y tế

Địa chỉ cơ quan: 3B Quang Trung, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: +(84-24) 38252644

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Y Dược Thái Bình, Trường Đại học Dược Hà Nội, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng: chưa nghỉ hưu.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 26 tháng 7 năm 2000; số hiệu bằng: 0250681; loại hình đào tạo: Chính quy; ngành: Dược học, chuyên ngành: Dược; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Dược Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 24 tháng 02 năm 2010; số văn bằng: 04201; ngành: Dược học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Quốc Gia Chung Nam, Daejeon, Hàn Quốc.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngành: Dược (QĐ số 55/QĐ-HĐCDGSNN ngày 10/10/2016) và Bổ nhiệm chức danh PGS tại Viện Dược liệu, Bộ Y tế QĐ 1108/QĐ-VDL ngày 16 tháng 11 năm 2016.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Dược học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- (1). Khám phá cây thuốc nam có hoạt tính kháng ung thư định hướng ứng dụng.
- (2). Khám phá cây thuốc nam có hoạt tính kháng viêm định hướng ứng dụng.
- (3). Khám phá cây thuốc nam có hoạt tính điều hòa miễn dịch định hướng ứng dụng.
- (4). Hướng nghiên cứu khác: Xây dựng tiêu chuẩn cây thuốc nam và vị thuốc cổ truyền, nghiên cứu tác dụng cải thiện hội chứng chuyển hóa đường huyết và mỡ máu của dược liệu.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 07 NCS bảo vệ thành công luận án TS (trong đó hướng dẫn chính 06 và hướng dẫn phụ 01).

- Đã hướng dẫn 17 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này).

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Sau khi bổ nhiệm PGS, đã chủ nhiệm 01 đề tài cấp Nhà nước (Nghị định thư), 01 đề tài cấp Bộ Y tế, 01 đề tài Nafosted, thư ký 01 đề tài cấp Tỉnh, chủ nhiệm nhánh 01 đề tài cấp nhà nước, và 01 đề tài cấp cơ sở đã được nghiệm thu. Ngoài ra, trước khi bổ nhiệm PGS ứng viên đã chủ nhiệm 01 đề tài Nafosted và 01 đề tài nhánh cấp Bộ công thương đã nghiệm thu.

- Đã công bố 179 bài báo khoa học, trong đó 57 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín và 122 bài báo trên tạp chí chuyên ngành trong nước. Sau khi bảo vệ PGS, Ứng viên đã đăng tải 28 bài báo Quốc tế uy tín (19 bài là tác giả chính hoặc tác giả chịu trách nhiệm chính), 88 bài báo trên tạp chí chuyên ngành trong nước (46 bài là tác giả chính hoặc tác giả chịu trách nhiệm chính).

- Đã được cấp 01 bằng độc quyền giải pháp hữu ích, mã số 3779 số QĐ11487/QĐ-SHTT ngày 27/09/2024;

- Số lượng sách đã xuất bản 05, trong đó 05 sách đều thuộc nhà xuất bản có uy tín (NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, NXBY học);

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **Không có.**

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Năm nhận
Giải thưởng L'Oréal – UNESCO Vì sự phát triển phụ nữ trong khoa học:	Được trao học bổng Nhà nghiên cứu Khoa học nữ trẻ tài năng	L'Oréal – UNESCO	2016
Bằng khen của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam	Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam cho 100 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trên các lĩnh vực khoa học, giáo dục, y tế, kinh tế, nông nghiệp, công tác xã hội...	QĐ số 70/QĐ-ĐCT ngày 28/02/2017 của TW Hội LHPN Việt Nam.	2017
Kỷ niệm chương của Bộ Khoa học và Công nghệ	Kỷ niệm chương vì sự nghiệp khoa học và công nghệ	QĐ số 3197/QĐ-BKHCN ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN	2017
Bằng khen của Bộ Y tế	Đã có nhiều thành tích trong quá trình xây dựng và phát triển đơn vị	QĐ số 1225/QĐ-BYT ngày 04/04/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế	2016
Bằng khen của Bộ Y tế	Đã có thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác Y tế năm 2017	QĐ số 2865/QĐ-BYT ngày 10/05/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế	2017
Chiến sĩ thi đua cấp Bộ Y tế	Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Y tế năm 2015	QĐ số 2248/QĐ-BYT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế	2015
Chiến sĩ thi đua cấp Bộ Y tế	Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Y tế giai đoạn 2016-2018	QĐ số 2469/QĐ-BYT ngày 14/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế	2018
Chiến sĩ thi đua cơ sở	“Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển Viện Dược liệu năm 2017”	QĐ số 1400/QĐ-VDL ngày 27/12/2017 của Viện Dược liệu	2017

Chiến sỹ thi đua cơ sở	“Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển Viện Dược liệu năm 2018”	QĐ số 1855/QĐ-VDL ngày 24/12/2018 của Viện Dược liệu	2018
Thầy thuốc ưu tú	Đã có cống hiến trong sự nghiệp bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân	QĐ số 2045/QĐ.-CTN ngày 17 tháng 11 năm 2020	2020
Chiến sỹ Thi đua cơ sở	Đã có tầanh tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển Viện Dược liệu năm 2021	QĐ số 1326/QĐ. VDL ngày 22 tháng 12 năm 2021	2021
Chiến sỹ thi đua cơ sở	Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển Viện Dược liệu năm 2022	QĐ số 1838/QĐ. VDL ngày 22 tháng 12 năm 2022	2022
Bằng khen Bộ KHCN	Đã có thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu khoa học giai đoạn 2016-2020	QĐ số 2220/QĐ. BKHCN ngày 01 tháng 2 năm 2021	2021
Kỷ niệm chương vì sức khỏe nhân dân-Bộ Y tế	Đã có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân	QĐ số 121/QĐ. BYT ngày 18 tháng 01 năm 2022	2022
Chiến sỹ thi đua cơ sở	Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển Viện Dược liệu năm 2023	QĐ số 1909/QĐ. VDL ngày 21 tháng 12 năm 2023	2023

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Dựa vào Luật giáo dục và Luật giáo dục đại học, bản thân tự đánh giá đạt các tiêu chuẩn của giảng viên, cụ thể như sau:

- Có quan điểm, lập trường rõ ràng, chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.
- Có phẩm chất, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, giản dị.
- Có lý lịch bản thân rõ ràng, trong sáng.
- Có đủ sức khỏe để đảm nhiệm công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- Có bằng đại học, tiến sĩ, và PGS đúng chuyên ngành phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học và Viện nghiên cứu.

- gương mẫu thực hiện tốt nhiệm vụ, chức trách của viên chức người lao động (vị trí việc làm là Nghiên cứu viên cao cấp); Thực hiện đầy đủ nghiêm túc các nội quy, quy chế của Ngành, của Viện nghiên cứu, và của Trường nơi thỉnh giảng.

- Đảm bảo khối lượng, nội dung giảng dạy theo sự phân công của đơn vị và phù hợp với chương trình đào tạo đại học. Luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của một nhà giáo giảng dạy ở bậc sau đại học và đại học tại Viện Dược liệu và trường Đại học.

- Duy trì liên tục và thực hiện tốt công tác nghiên cứu khoa học thông qua việc hướng dẫn nghiên cứu sinh, học viên cao học làm NCKH, sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp đại học; chủ nhiệm các đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, cấp Bộ Y tế, cấp cơ sở và hợp tác với các công ty Dược để giải quyết các vấn đề thực tiễn Doanh nghiệp cần; Công bố các kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành uy tín trong và ngoài nước.

- Trong các năm công tác tại Viện Dược liệu và thỉnh giảng tại các cơ sở giáo dục đại học (Đại học Y Dược Thái Bình, trường đại học Y Dược Quốc gia, Học viện Quân y, Học viện Y học cổ truyền, Đại học Dược Hà Nội) tôi không vi phạm các sai phạm trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- Có ý thức trong tham gia góp ý, tham mưu chính sách về công tác phát triển dược liệu nói riêng và lĩnh vực dược nói chung.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 15 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (*ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS*):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2021-2022	1	0	1		112	0	112/194/135
03 năm học cuối								
2	2022-2023	3	0	3	0	76	45	121/319.7/135
3	2023-2024	4	0	0	0	76	45	121/297/135
4	2024-2025	4	0	0	0	78	45	123/299/135

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; tại nước: Hàn Quốc năm 2010.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Duyên	✓		✓		2012-2016	Viện Hóa học các HCTN-Viện Hàn Lâm KH&CN Việt Nam	30/11/2017
2	Bùi Thị Bình	✓			✓	2013-2016	Viện Dược liệu	21/05/2019
3	Nguyễn Thị Hồng Anh	✓		✓		2015-2022	Viện Dược liệu	10/11/2022
4	Cao Ngọc Anh	✓		✓		2017-2021	Viện Kiểm nghiệm thuốc TW	06/06/2022
5	Phùng Thanh Long	✓		✓		2016-2023	Viện Dược liệu	06/10/2023
6	Hoàng Thị Diệu Hương	✓		✓		2020-2023	Viện Dược liệu	10/04/2023
7	Nguyễn Thị Thu	✓		✓		2021-2024	Viện Dược liệu	12/03/2025

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS						
1	-	-	-	-	-	-	-
II	Sau khi được công nhận PGS						
1	Một số cây thuốc ở Việt Nam có tác dụng chống viêm	CK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024, ISBN: 978-604-43-3842-2	5	✓	Chủ biên biên soạn tất cả các chương I-IV từ tr.1 đến tr.236. Tổng số TLTK có tên tác giả 22 bài/tổng số 41 TLTK. Chương I từ tr.06-tr.32: do ứng viên biên soạn. Chương II tr.33-tr.90: Tác giả chính và chịu trách nhiệm chính 07 bài báo liên quan. Chương III tr.91-tr.150: Tác giả chính và chịu trách nhiệm chính 06 bài báo liên quan. Chương IV tr. 151-tr.225: Tác giả chính và chịu trách nhiệm chính 09 bài báo liên quan.	Trường Đại học Y Dược Thái Bình (Quyết định số 160/QĐ-YDTB)
2	Giáo trình: Thực hành Dược liệu I	GT	NXB Y học, 2025, ISBN: 978-604-66-7283-8	2	✓	Cùng biên soạn tất cả các bài Trang 1 đến 83	Trường Đại học Y Dược Thái Bình Quyết định số 1679/QĐ-YDTB và Quyết định số 1073/QĐ-YDTB)

3	Giáo trình: Thực hành Dược liệu II	GT	NXB Y học, 2025, ISBN: 978-604-66- 7284-5	2	✓	Cùng biên soạn tất cả các bài Trang 1 đến 67	Trường Đại học Y Dược Thái Bình (Quyết định số 1680/QĐ- YDTB Quyết định số 1073/QĐ- YDTB)
4	Dược liệu có tác dụng điều trị ung thư ở Việt Nam – Tập 1. Cây Bảy lá một hoa (<i>Paris polyphylla Smith</i>)	TK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020, ISBN: 978- 604-315-286- 9	1	✓	Chủ biên	Học Viện Y Dược học Cổ truyền Việt Nam (Giấy xác nhận số 1288/GXN- HVDCT)
5	Nấm Linh chi và Sức khỏe	TK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021, ISBN: 978- 604-352-020- 0	1	✓	Chủ biên	Học Viện Y Dược học Cổ truyền Việt Nam (Giấy xác nhận số 1254/GXN- HVDCT)

Trong đó:

- Sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín trong nước xuất bản: 05 (trong đó sách chuyên khảo (01), giáo trình (02), sách tham khảo (02)).
- Chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: không

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi được công nhận PGS					
1	Nghiên cứu thành phần hóa học và tác dụng sinh học theo hướng bảo vệ gan của nấm linh chi thu hái tự nhiên tại Quảng Nam, Đà Nẵng và phát triển phương pháp đánh giá chất lượng Nấm linh	CN	Mã số 106.99-2011.54 Cấp Bộ (Đề tài Quỹ Nafosted)	2012 - 2014	08/02/2015 Đạt

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
	chi Việt Nam bằng phương pháp HPLC				
2	Nghiên cứu thiết lập một số chất chuẩn phục vụ chương trình công nghệ trọng điểm quốc gia về Hóa dược	CNN (PCN)	Mã số CNHD.ĐT.039 Cấp Quốc gia	2012 - 2015	12/12/2015 Khá
Sau khi được công nhận PGS					
3	Nghiên cứu cơ chế tác dụng chống viêm của một số hợp chất oligostilbenoid phân lập từ các loài Nho dại (<i>Vitis sp.</i>) thu hái ở miền bắc Việt Nam	CN	Mã số 106-YS.05-2014.26 Cấp Bộ (Đề tài Quỹ Nafosted)	2015 - 2017	28/12/2017 Đạt
4	Ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ để phát triển nguồn nguyên liệu và tạo sản phẩm từ hai loài cây thuốc Sâm vũ diệp (<i>Panax bipinnatifidus</i> Seem.) và Tam thất hoang (<i>Panax Stipuleanatus</i> H. Tsai et K.M.Feng) vùng Tây Bắc	CNN (PCN)	Mã số: KHCN-TB.07C/13-18 Cấp Quốc gia	2016 - 2018	17/10/2019 Đạt
5	Nghiên cứu cây bảy lá một hoa (<i>Paris polyphylla</i> var <i>chinensis</i> Smith.) theo hướng hỗ trợ điều trị ung thư vú	CN	Mã số: 50/HĐ-K2ĐT Cấp Bộ Y tế	2017 - 2019	31/12/2019 Đạt
6	Nghiên cứu bào chế thực phẩm bảo vệ sức khỏe dạng viên nang cứng có tác dụng bảo vệ gan từ quả me rừng (<i>Phyllanthus emblica</i> L.)	TK	Mã số: 01C-06/03-2017-3 Cấp sở KHCN	2017-2019	29/7/2019 Khá
7	Nghiên cứu hoạt tính kháng ung thư và điều hòa miễn dịch của một số cây thuốc Việt Nam	CN	Mã số: NĐT.85.KR/20 Cấp Quốc gia	2020 - 2024	28/6/2024 Đạt

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
8	Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn cho vị thuốc y học cổ truyền	CN	Mã số: 03/2023/HĐ-NV BG-PTTC Cấp cơ sở	2023 - 2024	26/7/2024 Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; CNN: Chủ nhiệm nhánh, TK: Thư ký.

Ngoài ra, Ứng viên trong suốt thời gian công tác tại Viện Dược liệu, tham gia nhiều đề tài các cấp (Cấp nhà nước, cấp Bộ Y tế, cấp Sở KH&CN, Cấp Viện, Công ty...) với vai trò là thành viên chính và thành viên, thực hiện các nội dung liên quan đến công tác nghiên cứu và phát triển dược liệu.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học đã công bố:

STT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: SCI/SCIE, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
A	TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS: 63 BÀI TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ <i>12 Bài Quốc tế tác giả chính</i> <i>18 Bài tác giả chính trên Tạp chí chuyên ngành trong nước</i>							
I.	29 Bài Tạp chí Quốc tế trong đó 12 bài tác giả chính trên Tạp chí uy tín							
1	A phenylpropanoid glycoside with antioxidant activity from <i>Picria tel-ferae</i> https://doi.org/10.1007/BF02980238	10		Archives of Pharmaceutical Research ISSN: 0253-6269	SCIE, Q1 2024: IF=6.9	26	30(9), 1062-1066	2007
2	Inhibition of human low density lipoprotein and high density lipoprotein oxidation by	9		Biological and Pharmaceutical	SCIE, Q2 2024: IF=1.7	34	31(9), 1809-1812	2008

	oligostilbenes from Rhubarb https://doi.org/10.1248/bpb.31.1809			Bulletin ISSN: 0918-6158				
3	Antioxidant and lipoxygenase inhibitory activity of oligostilbenes from the leaf and stem of <i>Vitis amurensis</i> https://doi.org/10.1016/j.jep.2009.06.019	7	X (Tác giả chính)	Journal of Ethnopharmacology ISSN: 0378-8741	SCIE, Q1 2024: IF=4,8	89	125(2), 304-309	2009
4	Stilbenes and oligostilbenes from leaf and stem of <i>Vitis amurensis</i> and their cytotoxic activity https://doi.org/10.1007/s12272-009-1132-2	10	X (Tác giả chính)	Archives of Pharmacological Research ISSN: 0253-6269	SCIE, Q1 2024: IF=6.9	74	32(2), 177-183	2009
5	Inhibitors of aldose reductase and formation of advanced glycation end-products in moutan cortex (<i>Paeonia suffruticosa</i>) https://doi.org/10.1021/np9002004	9	X (Tác giả chính)	Journal of Natural Products ISSN: 0163-3864	SCIE, Q1 2024, IF=1.7	63	72(8), 1465-1470	2009
6	Palbinone and triterpenes from Moutan Cortex (<i>Paeonia suffruticosa</i> , Paeoniaceae) stimulate glucose uptake and glycogen synthesis via activation of AMPK in insulin-resistant human HepG2 cells https://doi.org/10.1016/j.bmcl.2009.08.048	7	X (Tác giả chính)	Bioorganic & Medicinal Chemistry Letters ISSN: 0960-894X	SCIE, Q2 2024, IF=2.5	81	19(19), 5556-5559	2009
7	Quality evaluation of Moutan Cortex Radicis using multiple component analysis by high performance liquid chromatography https://doi.org/10.5012/bkcs.2009.30.10.2240	9		Bulletin of the Korean Chemical Society ISSN:	SCIE, Q2 2024, IF=2.3	16	30(10), 2240-2244	2009

				0253-2964				
8	Biphenylquinolizidine alkaloids from <i>Lagerstroemia indica</i> https://doi.org/10.1021/np800619g	11		Journal of Natural Products ISSN: 0163-3864	SCIE, Q1 2024, IF=1.7	34	72(4), 749-752	2009
9	Tyrosinase-inhibitory constituents from the twigs of <i>Cinnamomum cassia</i> https://doi.org/10.1021/np900031q	6		Journal of Natural Products ISSN: 0163-3864	SCIE, Q1 2024, IF=1.7	58	72(6), 1205-1208	2009
10	Two new diterpenes from the twigs of <i>Cinnamomum cassia</i> https://doi.org/10.1002/hlca.200900135	8		Helvetica Chimica Acta ISSN: 0018-019X	SCIE, Q2 2024, IF=2.5	22	92(10), 2058-2062	2009
11	Lupane-type triterpene glycosides from the leaves of <i>Acanthopanax koreanum</i> and their <i>in vitro</i> cytotoxicity https://doi.org/10.1055/s-0029-1186026	10		Planta Medica ISSN: 0032-0943	SCIE, Q2 2024, IF=2.1	18	75, 1-5	2009
12	The antimicrobial activity of compounds from the leaf and stem of <i>Vitis amurensis</i> against two oral pathogens https://doi.org/10.1016/j.bmcl.2009.12.020	10	X (Tác giả chính)	Bioorganic & Medicinal Chemistry Letters ISSN: 0960-894X	SCIE, Q2 2011, IF=2.661 2024, IF=2,5	88	20(3), 1165-1168	2010
13	Leaf and stem of <i>Vitis amurensis</i> and its active components protect against amyloids β protein (25-35) induced	7		Archives of Pharmacological Research	SCIE, Q1 2010: IF=1.588	70	33(10), 1655-1664	2010

	neurotoxicity https://doi.org/10.1007/s12272-010-1015-6			h ISSN: 0253-6269	2024: IF=6.9			
14	The selected flavonol glycoside derived from <i>Sophorae Flos</i> improves glucose uptake and inhibits adipocyte differentiation via activation AMPK in 3T3-L1 cells https://doi.org/10.1016/j.bmcl.2010.08.054	6	X (Tác giả chính)	Bioorganic & Medicinal Chemistry Letters ISSN: 0960-894X	SCIE, Q2 2011, IF=2.661 2024, IF=2,5	61	20(20), 6076-6081	2010
15	Lipoxygenase Inhibitory and antioxidant activities of isolated compounds from Moutan Cortex	6	X (Tác giả chính)	Natural Product Sciences ISSN: 12263907	Scopus, Q4	6	16(2), 68-74	2010
16	Selected compounds derived from Moutan Cortex stimulated glucose uptake and glycogen synthesis via AMPK activation in human HepG2 cells https://doi.org/10.1016/j.jep.2010.07.010	8	X (Tác giả chính)	Journal of Ethnopharmacology ISSN: 0378-8741	SCIE, Q1 2010: IF = 2.466 2024: IF=4,8	65	131(2), 417-424	2010
17	Adlay seed extract (<i>Coix lachryma-jobi</i> L.) decreased adipocyte differentiation and increased glucose uptake in 3T3-L1 cells https://doi.org/10.1089/jmf.2010.1155	8	X (Tác giả chính)	Journal of Medicinal Food ISSN: 1096-620X	SCIE, Q3 2024, IF=1.7 2010, IF=1.461	49	13(6), 1331-1339	2010
18	Screening of Vietnamese medicinal plants for cytotoxic activity	8		Natural Product Sciences ISSN: 12263907	Scopus, Q4	29	16(1), 43-49	2010
19	A new flavan-3-ol and the anti-inflammatory effect of flavonoids from the fruit peels of	10		Journal of Asian Natural Product	SCIE, Q2 2011: IF=	13	13(11), 1061-1068	2011

	<i>Wisteria floribunda</i> https://doi.org/10.1080/10286020.2011.603306			s Researc h ISSN: 1028- 6020	0.944 2024: IF=1.3			
20	Chemical components from the fruit peels of <i>Wisteria floribunda</i> and their effects on rat aortic vascular smooth muscle cells https://doi.org/10.5012/bkcs.2011.32.6.2079	9		Bulletin of The Korean Chemical Society ISSN: 0253-2964	SCIE, Q2 2011, IF=0,906 2024, IF=2.3	7	32(6), 2079-2082	2011
21	Inhibitory effect on NO production of phenolic compounds from <i>Myristica fragrans</i> https://doi.org/10.1016/j.bmcl.2011.09.021	10		Bioorganic & Medicinal Chemistry Letters ISSN: 0960-894X	SCIE, Q2 2011, IF=2.554 2024, IF=2,5	47	21(22), 6884-6887	2011
22	New sesquiterpene lactones from <i>Glechoma hereracae</i> L. and their cytotoxic effects on human cancer cell lines https://doi.org/10.1055/s-0030-1250665	7		Planta Medica ISSN: 0032-0943	SCIE, Q2 2011, IF=2.153 2024, IF=2,1	14	77(9), 955-957	2011
23	Xanthine oxidase inhibitory activity of constituents of <i>Cinnamomum cassia</i> twigs https://doi.org/10.1016/j.bmcl.2012.05.051	9		Bioorganic & Medicinal Chemistry Letters ISSN: 0960-894X	SCIE, Q2 2012: IF=2.338 2024: IF=2.5	60	22(14), 4625-4628	2012
24	Constituents from the stem barks of <i>Canarium bengalense</i> with cytoprotective activity against hydrogen peroxide-induced	7		Archives of Pharmaceutical Research ISSN:	SCIE, Q1 2012: IF=1.538	17	35(1), 87-92	2012

	hepatotoxicity https://doi.org/10.1007/s12272-012-0110-2			0253-6269	2024: IF=6.9			
25	<i>In vitro</i> and <i>in vivo</i> hepatoprotective effect of ganodermanontriol against t-BHP-induced oxidative stress https://doi.org/10.1016/j.jep.2013.09.039	10	X (Tác giả chính)	Journal of Ethnopharmacology ISSN: 0378-8741	SCIE, Q1 2012: IF = 2.939 2024: IF=4,8	36	150(3), 875-885	2013
26	Palbinone from <i>Paeonia suffruticosa</i> protects hepatic cells via up-regulation of heme oxygenase-1 https://doi.org/10.1002/ptr.4993	6	X (Tác giả chính)	Phytotherapy Research 0951418X, 10991573	SCIE, Q1 2014: IF=2.660 2024, IF=6.1	12	28(2), 308-311	2014
27	An improved HPLC-DAD method for quantitative comparisons of triterpenes in <i>Ganoderma lucidum</i> and Its five related species originating from Vietnam https://doi.org/10.3390/molecules20011059	8	X (Tác giả chính)	Molecules ISSN/eISSN: 1420-3049	SCIE, Q1 2015: IF=2.465 2023: IF=4,2	32	20(1), 1059-1077	2015
28	Triolein from <i>Coix Lacryma-jobi</i> induces cell cycle arrest through P53/P21 signaling pathway https://dx.doi.org/10.13005/bpj/967	6		Biomedical & Pharmacology Journal 0974-6242 (print), 2456-2610 (online)	Scopus, Q4	5	9(2), 519-524	2016
29	Chemical composition of <i>Clausena lansium</i> (Lour.) Skeels leaves and antifungal activity	8		Natural Product Sciences ISSN:	Scopus, Q4	10	22(1), 35-40	2016

	https://dx.doi.org/10.20307/nps.2016.22.1.35			122639 07				
II	34 Bài Tạp chí chuyên ngành trong nước trong đó có 18 bài tác giả chính hoặc chịu trách nhiệm chính.							
30	Đánh giá chất lượng Đại hoàng bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao	5		Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			16(1+2), 93-98	2011
31	Thành phần flavonoid của lá cây Phèn đen	6	X (Tác giả chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			17, 189-195	2012
32	Thành phần hóa học phân đoạn <i>n</i> -hexan quả Táo mèo	5	X (Tác giả chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			18(2), 102-108	2013
33	Ergostane and lanostane steroids from fruiting body of <i>Ganoderma lucidum</i> collected in Quangnam- Danang	3	X (Tác giả chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			18(6), 394-399	2013
34	Nghiên cứu phương pháp chiết xuất syringin từ ngũ gia bì hương <i>Acanthopanax gracilistylus</i> W.W. Smith	2		Tạp chí Nghiên cứu dược và Thông tin thuốc			3, 102-105	2013
35	Neolignan và các isoflavonoid phân lập từ thân rễ Xạ can <i>Belamcanda chinensis</i> (L.) DC.	3	X (Tác giả chính)	Tạp chí Dược học ISSN 2734-9209			456, 49-56	2014
36	Thành phần hóa học của cây Dây dâu thu hái tại Việt Nam	5		Tạp chí Dược liệu ISSN:			19(2), 96-100	2014

				1859-4735				
37	Nghiên cứu một số tác dụng sinh học của Ngũ gia bì hương	5		Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			19(2), 122-128	2014
38	Acetovanillone inhibits COX-2 expression and prostaglandin E2 production in Raw264.7 cells via NF-kB and AP-1 activity	5	X (chịu trách nhiệm chính)	Journal of Medicinal Materials ISSN: 1859-4735			19(3), 139-144	2014
39	Determination of total phenolic content of fruits of <i>Phyllanthus emblica</i> collected in Cao Bang using UV-spectroscopy	4	X (Tác giả chính)	Journal of Medicinal Materials ISSN: 1859-4735			19(3), 182-188	2014
40	Các dẫn chất của acid nucleic và acid benzoic từ nấm linh chi thu hái tại Quảng Nam	3	X (Tác giả chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			19(4), 216-219	2014
41	Thành phần hóa học của rễ Đảng sâm	5		Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			19(4), 211-215	2014
42	Capsaicin inhibits TNF- α -induced migration and MMP-9 activity in lung cancer cells through ERK, P38 and AP-1 signaling pathway	4		Journal of Medicinal Materials ISSN:			19(5), 273-279	2014

				1859-4735				
43	Thành phần hóa học của phần dưới mặt đất cây Đạm trúc điệp	8	X (Tác giả chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			19(6), 342-348	2014
44	Điều chế và thiết lập chất chuẩn resveratrol từ rễ Cốt khí củ	7	X (Tác giả chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			20(1), 17-25	2015
45	Lanostan triterpen của Nấm linh chi thu hái tại Quảng Nam	4	X (chịu trách nhiệm chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			20(1), 38-44	2015
46	Thành phần hóa học cận chiết ethyl acetat Sâm vũ điệp	6		Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			20(2), 86-92	2015
47	Phân lập và xác định cấu trúc hợp chất alcaloid ức chế acetyl cholinesterase của loài <i>Stephania dielsiana</i> Y. C. Wu. bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng sử dụng chất hiện màu hoạt tính sinh học	2		Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			20(2), 100-106	2015
48	Thành phần hóa học của phân đoạn ethyl acetat thân rễ Xạ can	4	X (chịu trách nhiệm chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			20(2), 71-77	2015
49	Amurensin G inhibited UVA-induced cyclooxygenase-2 expression in JB6 Cl41 cells	6		Journal of Medicinal Material			20(3), 161-165	2015

				s ISSN: 1859- 4735				
50	Thành phần hóa học của dịch chiết thủy phân phân trên mặt đất Dây thìa canh	6		Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859- 4735			20(4), 227- 231	2015
51	Triterpenoids from <i>Balanophora laxiflora</i> Hemsl.	4	X (Tác giả chính)	Journal of Medicinal Materials ISSN: 1859- 4735			20(5), 267- 272	2015
52	Đặc điểm hình thái và giải phẫu của cây Đạm trúc diệp thuộc họ Hòa thảo	5		Journal of Medicinal Materials ISSN: 1859- 4735			20(6), 319- 324	2015
53	Các hợp chất flavonoid từ cặn ethyl acetat lá Dâu tằm (<i>Morus alba</i> L.) thu hái tại Thanh Hóa	2	X (Tác giả chính)	Tạp chí Dược học ISSN 2734- 9209			479, 74-77	2016
54	Bổ sung loài Hoàng thảo Quảng Tây (<i>Dendrobium scoriarum</i> W.W.Sm.) cho hệ thực vật Việt Nam	2		Tạp chí Dược học ISSN 2734- 9209			480, 75-77	2016
55	Các hợp chất chalcon phân lập từ thân Cam thảo dây (<i>Arbus precatorius</i> L.) thu hái tại Thanh Hóa	3	X (Tác giả chính)	Tạp chí Dược học ISSN 2734- 9209			481, 56-59	2016

56	Thành phần hóa học của phân đoạn <i>n</i> -butanol rễ loài Đẳng sâm Việt Nam (<i>Codonopsis javanica</i> (Blume) Hook.f.)	3		Tạp chí Dược học ISSN 2734-9209			56, 35-39	2016
57	Saponin steroid từ căn ethyl acetat của thân rễ loài Bảy lá một hoa trồng tại Việt Nam	3	X (Tác giả chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			21(1+2), 30-35	2016
58	Xây dựng phương pháp định lượng tanshinon IIA trong dược liệu Đan sâm trồng ở Việt Nam bằng HPLC-DAD	4	X (Tác giả chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			21(1+2), 50-55	2016
59	Thành phần hóa học của phân đoạn <i>n</i> -hexan vỏ hạt Ý dĩ	4	X (chịu trách nhiệm chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			21(1+2), 40-44	2016
60	Screening for cytotoxic activity of three <i>Polygonum</i> species	4		Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			21(5), 325-329	2016
61	Chemical constituents of <i>n</i> -butanol extract of <i>Polygonum barbatum</i> L. collected in Vietnam	5		Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			21(3), 189-193	2016
62	Phân lập và đánh giá hoạt tính chống oxy hóa của một số chất từ cây Hương thảo	9	X (chịu trách nhiệm chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			21(6), 378-383	2016
63	Dẫn xuất kaempferol phân lập từ cây mễ tử liêu <i>Polygonum plebeium</i> R. Br	3		Tạp chí Nghiên cứu dược và Thông tin			7, 31-35	2016

				thuốc ISSN 1859- 364X				
B.	SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS: 116 CTKH (28 BÀI QUỐC TẾ VÀ 88 BÀI TRONG NƯỚC) + 19 bài tác giả chính hoặc chịu trách nhiệm chính (Tạp chí Quốc tế) + 46 bài tác giả chính hoặc chịu trách nhiệm chính (Tạp chí chuyên ngành trong nước)							
III	+ 28 Tạp chí Quốc tế (24 bài Quốc tế uy tín và 04 bài Q4) trong đó 15 bài tác giả chính hoặc chịu trách nhiệm chính trên Tạp chí Quốc tế uy tín và 04 bài Tạp chí Quốc tế Q4							
64	Anti-inflammatory constituents from <i>Psychotria prainii</i> H. Lév https://doi.org/10.1080/14786419.2017.1408095	7		Natural Product Research ISSN: 1478-6419	SCIE, Q2 2017, IF=2.48 8 2024, IF=1.9	14	6, 1-6	2017
65	Anti-inflammatory effect of oligostilbenoids from <i>Vitis heyneana</i> in LPS-stimulated RAW 264.7 macrophages via suppressing the NF-κB activation https://doi.org/10.1186/s13065-018-0386-5	8	X (Tác giả chính)	Chemistry Centurial Journal (BMC Chemistry) ISSN: 1752-153X	SCIE, Q2 2018, IF=2.09 4 2024, IF=2.49 3	21	12, 1-9	2018
66	Four new compounds isolated from the aerial part of <i>Belamcanda chinensis</i> (L.) and their effect on vascular smooth muscle cell (VSMC) proliferation https://doi.org/10.1248/cpb.c18-00645	6	X (Tác giả chính)	Chemical and Pharmaceutical Bulletin ISSN: 0009-2363	SCIE, Q3 2019, IF=1.41 6 2024, IF=1.5	9	67(1), 41-46	2019
67	The ecology and saponins of Vietnamese ginseng – <i>Panax vietnamensis</i> var. <i>fuscidiscus</i> in North Vietnam	17		Asian Journal of Agriculture and Biology ISSN: 2307-8553	ESCI, Q1 2024, IF+1.6	5	7(3), 334-343	2019

68	Three new constituents from the parasitic plant <i>Balanophora laxiflora</i> https://doi.org/10.1177/1934578X19849959	11		Natural Product Communications ISSN: 1934-578X	Scopus, Q3 2019, IF=0.468 2024, IF=1.5	7	14(5), 1-6	2019
69	Effects of compounds from <i>Physalis angulata</i> on fatty acid synthesis and glucose metabolism in HepG2 cells <i>via</i> the AMP-activated protein kinase pathway	6	X (chịu trách nhiệm chính)	Natural Product Sciences ISSN: 122639 07	Scopus, Q4	3	26(3), 200-206	2020
70	Traphanoside GO1, a new triterpenoid saponin from the aerial parts of <i>Glinus oppositifolius</i> with the inhibitory effect on PGE2 production in LPS-induced HepG2 cells https://doi.org/10.1080/14786419.2020.1782405	7	X (Tác giả chính)	Natural Product Research ISSN: 1478-6419	SCIE, Q2 2020, IF=2.861 2024, IF=1.9	4	07- Thg1	2020
71	Lanostane triterpenoids from <i>Ganoderma tropicum</i> collected in vietnam and their nitroblue tetrazolium reductive activity <i>in vitro</i>	6	X (chịu trách nhiệm chính)	Natural Product Sciences ISSN: 122639 07	Scopus, Q4	2	26(4), 334-339	2020
72	<i>Ilex kudingcha</i> C.J. Tseng mitigates phenotypic characteristics of human autism spectrum disorders in a <i>Drosophila melanogaster</i> rugose mutant https://doi.org/10.1007/s11064-021-03337-7	9		Neurochemical Research ISSN: 0364-3190	Scopus, Q1 2021, IF=4.4 2024, IF=3.7	6	46(8), 1995-2007	2021

73	Protection against oxidative stress-induced retinal cell death by compounds isolated from <i>Ehretia asperula</i> https://doi.org/10.1177/1934578X211067986	6		Natural Product Communications	Scopus, Q3 2021, IF=1.496 2024, IF=1.5	7	16(12), 1-7	2021
74	Four new phenolic compounds from the fruit of <i>Cornus officinalis</i> (Cornaceae) and their anti-inflammatory activity in RAW 264.7 cells https://doi.org/10.1080/14786419.2021.1887865	8	X (chịu trách nhiệm chính)	Natural Product Research ISSN: 1478-6419	SCIE, Q2 2021, IF=2.488 2024, IF=1.9	10	1-7	2021
75	Phenolic constituents from <i>Balanophora laxiflora</i> with their anti-inflammatory and cytotoxic effects https://doi.org/10.20307/nps.2021.27.1.49	4	X (chịu trách nhiệm chính)	Natural Product Sciences ISSN: 12263907	Scopus, Q4	2	27(1), 49-53	2021
76	Steroid glycosides isolated from <i>Paris polyphylla</i> var. <i>chinensis</i> aerial parts and paris saponin II induces G1/S-phase MCF-7 cell cycle arrest https://doi.org/10.1016/j.carres.2022.108613	10	X (chịu trách nhiệm chính)	Carbohydrate Research ISSN: 0008-6215	SCIE, Q3 2022, IF=3.1 2024, IF=2.4	14	519, 108613	2022
77	Dammarane-type triterpenoids from <i>Gynostemma compressum</i> X. X. Chen & D. R. Liang (Cucurbitaceae) and their AMPK activation effect in 3T3-L1 cells https://doi.org/10.1016/j.phytochem.2022.113218	9	X (chịu trách nhiệm chính)	Phytochemistry ISSN: 0031-9422	SCIE, Q1 2022, IF=3.8 2024, IF=3.2	4	200, 113218	2022

78	Characterization of four new triterpenoid saponins with nitric oxide inhibitory activity from aerial parts of <i>Gouania leptostachya</i> https://doi.org/10.1080/14786419.2022.2057971	6	X (chịu trách nhiệm chính)	Natural Product Research ISSN: 1478-6419	SCIE, Q2 2022, IF=2.2 2024, IF=1.9	5	36(23), 5999-6005	2022
79	Triterpene glycosides from the aerial parts of <i>Elsholtzia penduliflora</i> W. W. Smith and 7 their cytotoxic activity https://doi.org/10.1016/j.fitote.2022.105264	3	X (chịu trách nhiệm chính)	Fitoterapia ISSN: 0367-326X	SCIE, Q2 2022, IF=2.4 2024, IF=2.5	7	162, 105264	2022
80	Anti-inflammatory effect of a triterpenoid from <i>Balanophora laxiflora</i> : results of bioactivity-guided isolation https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2022.e09070	5		Heliyon ISSN: 2405-8440	Scopus, Q1 2024, IF=3.4	15	8(3), e09070	2022
81	FAS and SREBP-1c inhibition via AMPK activation in HepG2 cells by Biovip, Tox-off, and Traphanoside GO1 from <i>Glinus oppositifolius</i> https://doi.org/10.1248/bpb.b22-00892	10	X (chịu trách nhiệm chính)	Biological and Pharmaceutical Bulletin ISSN: 0918-6158	SCIE, Q2 2023(2024): IF=1.7	2	46(8), 1057-1064	2023
82	Identification and cytotoxic evaluation of pregnane saponins from the twigs and leaves of <i>Dregea volubilis</i> https://doi.org/10.1002/cbdv.202301417	6	X (chịu trách nhiệm chính)	Chemistry and Biodiversity ISSN: 1612-1872	SCIE, Q3 2023 (2024), IF=2.3		21(1), e202301417	2023
83	Chemical constituents from the aerial parts of <i>Launaea sarmentosa</i> (Asteraceae) https://doi.org/10.1016/j.bse.2023.104706	10	X (chịu trách nhiệm chính)	Biochemical Systematics and Ecology ISSN: 0305-1978	SCIE, Q3 2023(2024), IF=1.4	4	110, 104706	2023

84	Standardized extract and its compounds from fruits of <i>Piper longum</i> suppress MDA-MB-231 cancer stem cells via down-regulation of intracellular signals https://doi.org/10.1016/j.sajb.2024.01.065	10	X (chịu trách nhiệm chính)	South African Journal of Botany ISSN: 0254-6299	SCIE, Q2 2024, IF=2,7	4	167, 509-518	2024
85	Effects of coumarins from roots of <i>Paramignya scandens</i> (Griff.) Craib on LPS-induced IL-1 β and IL-10 cytokine production in RAW 264.7 macrophages https://doi.org/10.20307/nps.2024.30.1.30	9	X (chịu trách nhiệm chính)	Natural Product Sciences ISSN: 12263907	Scopus, Q4	1	30(1), 30-57	2024
86	Compounds from aerial parts of <i>Isodon lophanthoides</i> and their effects of cytotoxicity and LPS-induced IL-1 β and IL-10 production in RAW 264.7 macrophages https://doi.org/10.1002/vjch.202300218	8	X (chịu trách nhiệm chính)	Vietnam Journal of Chemistry ISSN 2572-8288	ESCI, Q3 2024, IF=1.3		62(4), 446-452	2024
87	Rhizome essential oil of <i>Curcuma zedoaroides</i> Chaveer. & Tanee: chemical composition, cytotoxic activities, and molecular docking approach https://doi.org/10.1080/0972060X.2024.2314554	9	X (chịu trách nhiệm chính)	Journal of Essential Oil Bearing Plants ISSN: 0972-060X	SCIE, Q2 2024: IF=2.1	2	27(1), 188-197	2024
88	Chemical compositions and cytotoxicity effects of essential oils,88 from the leaves and pseudo-stems of <i>Curcuma zedoaroides</i> Chaveer. & Tanee collected in Vietnam https://doi.org/10.1080/	7	X (chịu trách nhiệm chính)	Journal of Biologically Active Products from Nature ISSN:2	Scopus, Q3	1	14(2), 161-170	2024

	22311866.2024.234173 0			231- 1866				
89	Cytotoxic sesquiterpenes and diterpenes from the rhizomes of <i>Curcuma zedoaroides</i> Chaveer. & Tanee,89 https://doi.org/10.1016/j.bse.2023.104781	4	X (chịu trách nhiệm chính)	Bioche mical Systema tics and Ecology ISSN: 0305- 1978	SCIE, Q3 2024: IF=1.4	3	112, 10478 1	2024
90	Megastigmanes isolated from <i>Boehmeria nivea</i> leaves and their immunomodulatory effect on IL-1b and IL-10 production in RAW264.7 macrophages https://doi.org/10.1039/D4RA06545J	8		RSC Advanc es ISSN: 2046- 2069	SCIE, Q1 2024, IF=3.9		15, 11549 - 11561	2024
91	<i>Ilex kudingcha</i> extract ameliorates alterations in behaviors, neurochemical markers and Purkinje cells in the sodium valproate murine model of autism spectrum disorder https://doi.org/10.1007/s13596-024-00758-x	9		Advanc es in Traditio nal Medicin e Electron ic ISSN: 2662- 4060. Print ISSN: 2662- 4052	ESCI, Q2 2024, IF=1.8		24, 1065- 1077	2024
IV	88 Bài trên Tạp chí chuyên ngành trong nước (46 bài là tác giả chính hoặc chịu trách nhiệm chính)							
92	Phân lập oxyresveratrol và kuwanon G từ vỏ thân cây Dâu tằm (<i>Morus alba</i> L.)	3		Tạp chí Dược học ISSN 2734- 9209			493, 15-18	2017

93	Các hợp chất stilbenoid phân lập từ phân đoạn ethyl acetat phần trên mặt đất cây Nho rừng (<i>Vitis heyneana</i> Roem.& Schult.)	6	X (chịu trách nhiệm chính)	Tạp chí Dược học ISSN 2734-9209			493, 59-63	2017
94	Khảo sát hàm lượng acid ganoderic A trong một số mẫu nấm linh chi Việt Nam (<i>Ganoderma lucidum</i> (Leyss ex Fr.) Karst) bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao	7		Tạp chí Dược học ISSN 2734-9209			497, 73-80	2017
95	Nghiên cứu đặc điểm thực vật cây Bạc thau (<i>Argyrea acuta</i> Lour.), họ Khoai lang (Convolvulaceae)	5		Tạp chí Dược học ISSN 2734-9209			499, 58-61	2017
96	Thành phần hóa học của phần trên mặt đất cây Lầu thu hái tại Việt Nam	7	X (chịu trách nhiệm chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			22(1), 20-24	2017
97	Các hợp chất phenolic phân lập từ cặn ethyl acetat của Tảo dương	5	X (chịu trách nhiệm chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			22(1), 29-33	2017
98	Nghiên cứu tác dụng hạ acid uric của Tảo dương trên động vật thực nghiệm	4		Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			22(1), 51-54	2017
99	Flavonoid phân lập từ cây Mễ tử liểu	4		Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4736			22(2), 63-72	2017
100	Đặc điểm thực vật và giải phẫu của cây Nho rừng	8	X (chịu trách nhiệm chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN:			22(2), 120-123	2017

				1859-4735				
101	Chemical constituent from ethyl acetate extract of <i>Polygonum perfoliatum</i> L. collected in Vietnam	6		Journal of Medicinal Materials ISSN: 1859-4735			22(3), 137-141	2017
102	Các hợp chất phenolic phân lập từ cây Hy thiêm	5		Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			22(4), 200-205	2017
103	Tác dụng ức chế xanthin oxidase <i>in vitro</i> của các phân đoạn và các hợp chất phân lập từ Tỏa dương	3		Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			22(4), 230-234	2017
104	Khảo sát thành phần hóa học và hoạt tính chống oxy hóa và gây độc tế bào ung thư của dịch chiết lá Khôi tía	5	X (chịu trách nhiệm chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			22(6), 346-351	2017
105	Một số hợp chất phenolic từ phân đoạn nước của Tỏa dương	7		Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			22(6), 388-345	2017
106	Thành phần hóa học dịch chiết ethyl axetat cây Bảy lá một (<i>Paris polyphylla</i> var. <i>chinensis</i> Franchet) trồng tại Việt Nam	5		Tạp chí Hóa học ISSN: 0866-7144 và 2525-2321 (print); 2572-8288 (online)			55(3), 367-371	2017

107	Xác định hợp chất saponin oleanolic từ phân đoạn <i>n</i> -butanol thân rễ Tam thất hoang (<i>Panax stipuleanatus</i> C. T. Tsai & K. M. Feng), họ Nhân sâm (Araliaceae)	4	X (chịu trách nhiệm chính)	Tạp chí Nghiên cứu dược và Thông tin thuốc ISSN 1859-364X			8(4), 13-17	2017
108	Góp phần xây dựng tiêu chuẩn cơ sở dược liệu Bảy lá một hoa (<i>Paris polyphylla</i> var. <i>chinensis</i> (Franchet) H. Hara, Triliaceae) ở Việt Nam	7	X (chịu trách nhiệm chính)	Tạp chí Dược học ISSN 2734-9209			504, 63-67	2018
109	Nghiên cứu đặc điểm hình thái và vi học phục vụ xây dựng tiêu chuẩn cơ sở dược liệu sâm Lai Châu (<i>Panax vietnamensis</i> var. <i>fuscidiscus</i>)	6	X (Tác giả chính)	Tạp chí Dược học ISSN 2734-9209			508, 21-25	2018
110	Định lượng saponin tổng số trong dược liệu thân rễ Bảy lá một hoa (<i>Paris polyphylla</i> var. <i>chinensis</i>) thu hái ở Việt Nam bằng phương pháp đo quang	5	X (Tác giả chính)	Tạp chí Dược học ISSN 2734-9209			509, 69-72	2018
111	Phân tích định tính và định lượng flavonoid trong thân rễ Ngải đen (<i>Kaempferia parviflora</i> Wall. Ex. Baker) bằng sắc ký lớp mỏng và phương pháp quang phổ	6	X (Tác giả chính)	Tạp chí Dược học ISSN 2734-9209			512, 25-29	2018
112	Phân lập một số saponin từ rễ củ Tam thất trồng tại Việt Nam trước và sau chế biến	6	X (chịu trách nhiệm chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			23(1), 3-10	2018
113	Các hợp chất terpen phân lập từ cây Hy thiêm	3		Tạp chí Dược liệu ISSN:			23(2), 72-77	2018

				1859-4735				
114	Tác dụng chống viêm và giảm đau <i>in vivo</i> của phần trên mặt đất cây Nho rừng	6	X (chịu trách nhiệm chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			23(2), 94-98	2018
115	Chemical constituents from water soluble extract of <i>Balanophora laxiflora</i> Hemls. collected in Vietnam	5		Journal of Medicinal Materials ISSN: 1859-4735			23(3), 136-142	2018
116	Xây dựng phương pháp định lượng một số saponin trong cây Bảy lá một hoa Việt Nam bằng HPLC-PDA	5	X (chịu trách nhiệm chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			23(4), 235-240	2018
117	Nghiên cứu thành phần hóa học thân rễ cây Địa hoàng trồng tại Việt Nam	5	X (chịu trách nhiệm chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			23(4), 199-205	2018
118	Các hợp chất polymethoxyflavon phân lập từ thân rễ Ngải đen	5	X (Tác giả chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			23(4), 217-221	2018
119	Các hợp chất phenolic phân lập từ quả Me rừng	4		Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			23(6), 328-335	2018
120	Xây dựng quy trình định lượng paris saponin H (paris H), paris saponin II (paris II) và gracillin chiết xuất, phân lập từ cây Bảy lá một hoa Việt	4		Tạp chí Dược học ISSN 2734-9209			514, 62-67	2019

	Nam bằng kỹ thuật HPLC							
121	Đặc điểm hình thái và giải phẫu của cây Trà hoa vàng Cúc Phương thu hái ở Vườn quốc gia Cúc Phương	4		Tạp chí Dược học ISSN 2734-9209			515, 62-67	2019
122	Tác dụng bảo vệ gan của cao định chuẩn quả Me rừng trên mô hình gây tổn thương gan bằng carbon tetrachlorid	7		Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			24(2), 108-112	2019
123	Điều chế và thiết lập chuẩn saponin H từ thân rễ Bảy lá một hoa	6	X (chịu trách nhiệm chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			24(2), 67-73	2019
124	Cytotoxic activity of extract and compounds from <i>Paris polyphylla</i> var. <i>chinensis</i> Franchet on Panc-1 human pancreatic cancer cells	5		Journal of Medicinal Materials ISSN: 1859-4735			24(3), 158-163	2019
125	Điều chế và thiết lập chuẩn paris saponin II từ phần trên mặt đất Bảy lá một hoa	6	X (chịu trách nhiệm chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			24(4), 205-216	2019
126	Một số hợp chất triterpen, flavonoid và pyrimidin từ phần trên mặt đất cây Bù ồ leo	7	X (chịu trách nhiệm chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			24(6), 328-332	2019
127	Thành phần hóa học của rễ Mú tùn thu hái tại Nghệ An	7	X (Tác giả chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			24(6), 332-336	2019

128	Các hợp chất lanostan triterpen phân lập từ Nấm Linh chi nhiệt đới	4		Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			24(6), 341-346	2019
129	Đánh giá độc tế bào của ba chất tinh khiết tách từ Bảy lá một hoa (<i>Paris polyphylla var chinensis</i> Smith.) và CT-1 tách từ khổ sâm cho lá (<i>Croton tonkinensis</i> Gagnep.) <i>in vitro</i> và xác định cơ chế gây chết của CT-1, gracillin trên tế bào ung thư tụy PANC-1	6		Tạp chí Dược học ISSN 2734-9209			525, 50-56	2020
130	Xây dựng phương pháp định lượng polyphenol bằng phương pháp đo quang và định lượng acid galic bằng phương pháp HPLC một số mẫu quả Me rừng ở miền bắc Việt Nam	6	X (chịu trách nhiệm chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			25(1), 33-38	2020
131	The anti-inflammatory effect of <i>Phyllanthus emblica</i> fruit extract in experimental models of acute and chronic inflammation	3		Journal of Medicinal Materials ISSN: 1859-4735			25(5), 299-303	2020
132	Một số hợp chất steroid, terpenoid và acid phenolic phân lập từ cây Nho rừng	4	X (chịu trách nhiệm chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			25(6), 337-341	2020
133	Định lượng rotundin trong một số loài thuộc chi <i>Stephania</i> thu hái ở Việt Nam bằng phương pháp HPLC-DAD	5	X (chịu trách nhiệm chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			25(6), 352-356	2020

134	Nghiên cứu chiết xuất, phân lập và tinh chế gracillin từ thân rễ cây Bảy lá một hoa (<i>Paris polyphylla</i> var. <i>chinensis</i> Smith.)	4		Tạp chí Kiểm nghiệm thuốc ISSN 1859 – 0055			18(3), 18-24	2020
135	Xây dựng và thẩm định quy trình định tính, định lượng nguyên liệu dioscin chiết xuất, phân lập từ cây Bảy lá một hoa bằng kỹ thuật sắc ký lỏng hiệu năng cao	4		Tạp chí Kiểm nghiệm thuốc ISSN 1859 – 0055			18(4), 6-12	2020
136	Các hợp chất phenolic từ lá Trà hoa vàng Cúc Phương (<i>Camellia cucphuongensis</i> Ninh & Rosmann)	5	X (chịu trách nhiệm chính)	Tạp chí Nghiên cứu dược và Thông tin thuốc ISSN 1859-364X			10(4+5+6), 16-20	2020
137	Nghiên cứu tác dụng chống oxy hóa và chống viêm trên thực nghiệm của Tỏa dương (<i>Balanophora laxiflora</i> Hemsl., Balanophoraceae)	3		Tạp chí Nghiên cứu dược và Thông tin thuốc ISSN 1859-364X			11(4), 34-40	2020
138	Thành phần hóa học của rễ Bồ bèo bốn nhị (<i>Gomphandra tetrandra</i> (Wall.) Sleumer)	5	X (chịu trách nhiệm chính)	Tạp chí Nghiên cứu dược và Thông tin thuốc ISSN 1859-364X			11(5), 12-18	2020
139	Chiết xuất, phân lập, tinh chế và thiết lập chất chuẩn dioscin từ thân rễ	4		Tạp chí Dược học ISSN			10, 41-47	2020

	cây Bảy lá một hoa (<i>Paris polyphylla</i>)			2734-9209				
140	Các hợp chất phenolic phân lập từ quả Sơn thù du (<i>Cornus officinalis</i> Sieb. et Zucc.)	4	X (chịu trách nhiệm chính)	VNU Journal of Science: Medical and Pharmaceutical Sciences			36(3), 33-39	2020
141	Saponins and phenolic glycosides from aerial parts of <i>Elsholtzia penduliflora</i> W.W. Smith	3	X (chịu trách nhiệm chính)	Journal of Medicinal Materials ISSN: 1859-4735			26(1+2), 24-28	2021
142	A new compound, 1 β ,3 β ,12 β ,20(S)-tetrahydroxydammar-24-en, isolated from <i>Gynostemma compressum</i> and its AMPK and ACC activation in 3T3-L1 adipocytes	7		Journal of Medicinal Materials ISSN: 1859-4735			26(1+2), 34-39	2021
143	<i>Curcuma zedoaroides</i> A. Chav. & Tanee (Zingiberaceae) - A new record for the flora and medicinal plants of Vietnam	5		Journal of Medicinal Materials ISSN: 1859-4735			26(3), 193-196	2021
144	Các hợp chất diosgenin glycosid từ thân rễ bảy lá một hoa Việt Nam	9	X (chịu trách nhiệm chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			26(4), 216-221	2021

145	Đánh giá chất lượng dược liệu Cỏ nhọ nổi thu tại Việt Nam bằng phương pháp HPLC-DAD	6		Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			26(4), 240-245	2021
146	Pennogenin, pregnan glycosides and ecdysterone derivatives from the rhizomes of <i>Paris vietnamensis</i> (Takht) H.Li	6	X (chịu trách nhiệm chính)	Journal of Medicinal Materials ISSN: 1859-4735			26(5), 271-277	2021
147	Lanostan triterpenoids and ergostane steroids from <i>Ganoderma capense</i> (Lloyd) Teng	8		Journal of Medicinal Materials ISSN: 1859-4735			26(5), 267-271	2021
148	Thành phần hóa học của tinh dầu và phân đoạn <i>n</i> -hexan của phần trên mặt đất Chùa dù	4	X (chịu trách nhiệm chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			26(6), 282-287	2021
149	Xây dựng quy trình xác định giới hạn tạp chất liên quan trong nguyên liệu polyphyllin D phân lập từ cây Bảy lá Một hoa bằng phương pháp HPLC	4		Tạp chí Kiểm nghiệm thuốc ISSN 1859 – 0055			19(1), 9-15	2021
150	Một số hợp chất phenolic và steroid phân lập từ phần trên mặt đất Giảo cổ lam quả có lông (<i>Gynostemma pentaphyllum</i> var. <i>dasycarpum</i>)	6	X (chịu trách nhiệm chính)	Tạp chí Nghiên cứu dược và Thông tin thuốc ISSN 1859-364X			12(1), 8-15	2021

151	Hợp chất methoxyflavon từ thân rễ Địa liên đen (<i>Kaempferia parviflora</i> Wall. ex Baker)	5	X (Tác giả chính)	Tạp chí Nghiên cứu dược và Thông tin thuốc ISSN 1859-364X			12(6), 35-39	2021
152	Chiết xuất, phân lập, tinh chế và thiết lập chất chuẩn polyphyllin D từ thân rễ cây Bảy lá một hoa (<i>Paris polyphylla</i> Sm. var. <i>chinensis</i> (Franch.) H. Hara)	4		Tạp chí Y Dược học ISSN 2734-9209			15, 48-54	2021
153	Đặc điểm hình thái của cỏ mật gấu <i>Isodon lophanthoides</i> (Buch. - Ham. ex D. Don) H. Hara và <i>Isodon lophanthoides</i> (Buch. - Ham. ex D. Don) H. Hara var. <i>lophanthoide</i>	5	X (chịu trách nhiệm chính)	Tạp chí Y Dược học ISSN 2734-9209			26, 35-39	2021
154	Chemical constituents from Bulbs of <i>Allium ascalonicum</i> L.	10	X (chịu trách nhiệm chính)	Journal of Medicinal Materials ISSN: 1859-4735			27(1), 3-9	2022
155	Quality evaluation of <i>Centella asiatica</i> from varied geographical areas in Vietnam by RP-HPLC/DAD and chemometrics	6	X (chịu trách nhiệm chính)	Journal of Medicinal Materials ISSN: 1859-4735			27(1), 24-31	2022
156	Hepatoprotective effect of standardized dry extract from <i>Phyllanthus emblica</i> L. fruits of ethanol-	4		Journal of Medicinal Materials			27(2), 101-106	2022

	induced hepatotoxicity model in mice and hepatic steatosis inhibition <i>in vitro</i>			s ISSN: 1859-4735				
157	Phenolics and alkaloids from the fruits of <i>Piper longum</i> L.	8	X (chịu trách nhiệm chính)	Journal of Medicinal Materials ISSN: 1859-4735			27(2), 90-94	2022
158	Một số hợp chất saponin từ phân đoạn ethyl acetat của Chùa dù (<i>Elsholtzia pendulifera</i> W.W. Smith)	3		Tạp chí Nghiên cứu dược và Thông tin thuốc ISSN 1859-364X			13(1), 1-8	2022
159	Xây dựng phương pháp phân tích 04 hợp chất saponin trong loài Bảy lá một hoa bằng phương pháp HPLC-DAD và áp dụng định lượng trên một số loài thuộc chi <i>Paris</i> L. thu hái ở Lai Châu	4	X (chịu trách nhiệm chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			28(1), 9-15	2023
160	Xây dựng phương pháp HPLC-DAD định lượng đồng thời piperin, guineesin và pipernonalin trong quả Tiêu lốt thu tại Việt Nam	8	X (chịu trách nhiệm chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			28(1), 34-40	2023
161	Quantitative determination of daphnoretin in aerial parts of <i>Wikstroemia indica</i> L. (Thymelaeaceae) by HPLC-DAD	7	X (chịu trách nhiệm chính)	Journal of Medicinal Materials ISSN:			28(2), 93-98	2023

				1859-4735				
162	Chemical constituents of the rhizomes of <i>Drynaria bonii</i> collected in Lang Son province	9	X (chịu trách nhiệm chính)	Journal of Medicinal Materials ISSN: 1859-4735			28(3), 136-141	2023
163	Extraction, isolation, and quantitative analysis of kadsurin in <i>Kadsura coccinea</i> fruits by HPLC-DAD method	8	X (chịu trách nhiệm chính)	Journal of Medicinal Materials ISSN: 1859-4735			28(3), 160-165	2023
164	Xây dựng và thẩm định quy trình định lượng đồng thời bốn hợp chất polymethoxyflavon trong dược liệu Ngải đen bằng phương pháp HPLC	6		Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			28(5), 287-292	2023
165	Định lượng đồng thời rutin và quercetin-7-O-glucosid trong trà hoa vàng bằng phương pháp UV-VIS kết hợp mạng nơ ron nhân tạo (ANN)	6		Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			28(5), 292-298	2023
166	Chemical constituents of the aerial parts of <i>Adenosma caeruleum</i> R. Br.	10	X (chịu trách nhiệm chính)	Journal of Medicinal Materials ISSN: 1859-4735			28(6), 327-331	2023
167	A quantitative method for determining calycosin-7-O- α -D-glucoside and free astragaloside iv in raw	8	X (chịu trách nhiệm chính)	Journal of Medicinal Materials			29(2), 106-112	2024

	and honey-processed <i>Astragali radix</i> by HPLC-DAD			s ISSN: 1859-4735				
168	Chemical constituents and cytotoxic activity of the <i>n</i> -hexane extract from the aerial parts of <i>Curcuma zedoaroides</i> Chaveer. & Tanee169,	8		Journal of Medicinal Materials s ISSN: 1859-4735			29(2), 70-76	2024
169	Neolignan, phenols, and glycosyl compounds from the leaves of <i>Boehmeria nivea</i> (L.) Gaudich	5		Journal of Medicinal Materials s ISSN: 1859-4735			29(3), 144-149	2024
170	Đánh giá tác dụng hạ glucose huyết và hạ cholesterol huyết của cao chiết Biovip và Tox-off từ Rau đắng đất trên mô hình chuột nhắt trắng bị tăng glucose gây bởi alloxan	9		Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			29(4), 217-221	2024
171	Nghiên cứu nâng cấp tiêu chuẩn chất lượng vị thuốc Trần bì sao vàng	10		Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			29(4), 203-211	2024
172	Preliminary research on establishing the quality standards for alcohol-processed <i>Radix Achyranthis bidentatae</i>	7		Journal of Medicinal Materials s ISSN: 1859-4735			29(5), 282-289	2024

173	Preliminary research on establishing the quality standards for alcohol-processed <i>Rhizoma Ligustici wallichii</i>	9		Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			29(5), 290-296	2024
174	Chemical constituent of the leaves and stems of <i>Pharbatis nil</i> https://doi.org/10.63240/jmm-nimm.2025.2.107	8	X (chịu trách nhiệm chính)	Journal of Medicinal Materials ISSN: 1859-4735			30(2), 80-85	2025
175	Phenolic constituents of twigs and leaves of <i>Wikstroemia indica</i> (L.) C.A. Mey. and their effects on LPS-induced IL-1 β and IL-10 cytokine production in RAW 264.7 cell lines https://doi.org/10.63240/jmm-nimm.2025.2.97	9	X (chịu trách nhiệm chính)	Journal of Medicinal Materials ISSN: 1859-4735			30(2), 67-73	2025
176	<i>In vitro</i> screening of herbal medicine for synergistic effect with tamoxifen on MCF-7 breast cancer cells https://doi.org/10.63240/jmm-nimm.2025.2.118	11		Journal of Medicinal Materials ISSN: 1859-4735			30(2), 138-144	2025
177	Tác dụng kháng u của cao khô định chuẩn Bảy lá một hoa trên mô hình chuột bị gây u vú thực nghiệm bằng tế bào 4T1 https://doi.org/10.63240/jmm-nimm.2025.1.71	9	X (chịu trách nhiệm chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			30(1), 30-36	2025
178	Cytotoxic activity of xanthenes from the twigs and leaves of <i>Cratoxylum cochinchinensis</i> (Lour.) Blume	9	X (chịu trách nhiệm chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4736			30(3), 152-156	2025

179	Optimization of daphnoretin extraction from <i>Wikstroemia indica</i> (L.) C.A.Mey twigs and leaves using response surface methodology	8	X (chịu trách nhiệm chính)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4737		30(3), 179-184	2025
-----	--	---	-------------------------------	--------------------------------------	--	----------------	------

- **Trong đó:** Sau khi nhận học hàm PGS, Ứng viên đã đăng tải 28 bài báo Quốc tế uy tín (19 bài là tác giả chính hoặc tác giả chịu trách nhiệm chính), 88 bài báo trên tạp chí chuyên ngành trong nước (49 bài là tác giả chính hoặc tác giả chịu trách nhiệm chính).

7.1.b: Báo cáo hội nghị/hội thảo Quốc tế và trong nước:

ST T	Tên báo cáo	Báo cáo viên	Tên hội nghị/hội thảo	Địa điểm thời gian	Dạng báo cáo
A	Hội nghị/Hội thảo quốc tế (02)				
1	Hội thảo: <i>Authentication of selected Panax species and quality evaluation of Vietnamese ginseng on the current market using morphological markers, DNA marcoding, and HPLC-DAD analysis.</i>	Đỗ Thị Hà	Forum for the Harmonization of Herbal Medicines (host: Cục YDCT-Bộ Y Tế)	12-13.6.25	Báo cáo Oral
2	Bài báo cáo: <i>Chemical compositions and effect of the aerial parts of Glinus oppositifolius on FAS and SREBP-1c via AMPK Activation in HepG2 and C2C12 cells.</i>	Đỗ Thị Hà	Hội thảo ngành Dược Châu Á năm 2023	08-10/11/2023	Báo cáo Oral
3	Hội thảo Quốc tế “Bioactivity of Natural Products”; Bài báo cáo: <i>Anti-inflammation and anti-cancer activities from Vietnamese medicinal plants</i>	Đỗ Thị Hà	Hiệp Hội Dược liệu Hàn Quốc-Seoul-Hàn Quốc	2-3/11/2023	Báo cáo Oral
B	Hội nghị/Hội thảo trong nước				
1	Hội thảo Dược liệu biển Việt Nam, bài báo cáo “ <i>Tiềm năng khai thác và phát triển nguồn tài nguyên Dược liệu biển Việt nam</i> ”.	Đỗ Thị Hà	Bộ Y Tế	16/8/2024	Báo cáo Oral
2	Hội thảo “Phát triển dược liệu Việt Nam thời kỳ 4.0”: Bài báo cáo: <i>Ứng dụng tiến bộ KH&CN chủ</i>	Đỗ Thị Hà	Cục YDCT-Bộ Y Tế	21/11/2024	Báo cáo Oral

	<i>chốt của công nghiệp 4.0 trong nuôi trồng, phát triển dược liệu, và các sản phẩm chăm sóc sức khỏe từ dược liệu Việt Nam.</i>				
3	Hội thảo “Tiêu chuẩn hóa vị thuốc”: Bài báo cáo: <i>Tiêu chuẩn hóa vị thuốc cổ truyền và thực tiễn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở một số vị thuốc cổ truyền tại Viện Dược liệu</i>	Đỗ Thị Hà	Viện Dược liệu-Bộ Y tế	12/4/2024	Báo cáo Oral
4	Hội thảo: Chuyển giao khoa học kỹ thuật phát triển Sâm Lai Châu: Nắm chắc thời cơ, vượt qua thách thức, khát vọng vươn xa: Bài báo cáo: <i>Giá trị dược học và giải pháp chế biến Sâm Lai Châu (Panax vietnamensis var. fuscidiscus K.Komatsu, S.Zhu & S.Q.Cai)</i>	Đỗ Thị Hà	Sở KH&CN Tỉnh Lai Châu	11-13/12/2022	Báo cáo toàn văn
5	Hội thảo Hội nghị kỷ niệm 61 năm thành lập Viện Dược liệu; Bài báo cáo: <i>Vai trò của Dược liệu và Thuốc cổ truyền trong liệu pháp điều trị covid-19 và hậu covid-19</i>	Đỗ Thị Hà	Viện Dược liệu-Bộ Y tế	4/2022	Báo cáo toàn văn
6	Hội thảo quốc tế: Bài báo cáo: <i>Anti-inflammatory Stilbenoids from Vitis species in LPS-Stimulated RAW 264.7 Macrophages via Suppressing the NF-kB Activation.</i>	Đỗ Thị Hà	Đại học Tôn Đức Thắng	4-6/2/2018	Báo cáo toàn văn

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Hợp chất Traphanoside GO1 – saponin phân lập từ phần trên mặt đất của rau đắng đất và phương pháp phân lập hợp chất này số	Cục Sở hữu trí tuệ	27/09/2024	Tác giả chính	04

3779, QĐ 114187/QĐ-SHTT, số đơn 2-2023-00556.				
---	--	--	--	--

- Trong đó: 01 bằng độc quyền giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi nhận học hàm PGS.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): **Không**

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền trình độ thạc sĩ	Tham gia	Quyết định số 652/QĐ-HVYDCT, ngày 08/03/2024	Học viện Y dược học cổ truyền	Học Viện Y Dược học Cổ truyền Việt Nam (Quyết định số 1946/QĐ-HVYDCT và 1949/QĐ-HVYDCT)	
2	Chương trình Khoa học và công nghệ Cấp Bộ Y tế giai đoạn 2026-2030	Tham gia	Bộ Y tế (Quyết định số 2938/QĐ-BYT ngày 03/10/2024 thành lập Hội đồng tư vấn KH&CN xây dựng các chương trình KH&CN cấp BYT đến 2030)	Bộ Y tế	Bộ Y tế (Quyết định 3548/QĐ-BYT Phê duyệt các chương trình KH&CN cấp BYT giai đoạn đến 2030)	Đã triển khai phê duyệt nhiệm vụ cấp BYT theo khung chương trình đã ban hành năm 2025 (QĐ 1305/QĐ BYT.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy
- + Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):.....
- + Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):
- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐
 Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....
 + Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐
 Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐
 Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....
 - Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐
 Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
 - Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐
 Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐
 Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

PGS.TS. Đỗ Thị Hà